

Bản án số: 126/2024/DS-ST

Ngày: 31/05/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

2. Ông Nguyễn Văn Hơn.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

Trong ngày 31 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2024/TLST - DS ngày 05 tháng 03 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Phan Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: 419/56 ấp LB, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1987; địa chỉ: ấp LB, xã PS, huyện CL, tỉnh BT. có mặt.

*Bị đơn:* Bà Phạm Thị Diễm Ph, sinh năm 1973 và ông Huỳnh Tấn T, sinh năm: 1972; cùng địa chỉ: ấp LB, xã PS, huyện CL, tỉnh BT. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 29/12/2023, văn bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà Nguyễn Thị P) trình bày: Nguyên vợ chồng bà Ph và ông T có mượn của bà N tiền nhiều lần cụ thể như sau:*

Ngày 22/4/2022 mượn 10.000.000đồng; ngày 10/6/2022 mượn 10.000.000đồng và ngày 03/6/2022 mượn 5.000.000đồng.

Tổng cộng số tiền mượn là 25.000.000đồng, lãi xuất 5%tháng. Khi bà giao tiền bà Ph là người trực tiếp nhận 20.000.000đồng, ông T là người trực tiếp nhận 5.000.000đồng, mỗi lần mượn tiền bà Ph, ông T đều có làm biên nhận bằng giấy tay cho bà. Bà Ph, ông T hỏi mượn tiền của bà để làm vốn mua bán tạp hóa. Sau đó đến ngày 25/4/2022 bà Ph có trả cho bà 3.000.000đồng và ngày 01/8/2023 ông T trả cho bà được 2.000.000đồng. Tổng cộng bà Ph, ông T còn nợ lại bà N là 20.000.000đồng, bà Ph đã đóng lãi cho bà hai lần với số tiền là 700.000đồng thì không đóng lãi và cũng không trả vốn cho bà. Bà N đã đến đòi nhiều lần nhưng ông T, bà Ph nói không có tiền trả cho bà.

Do đó, bà Phan Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Diễm Ph và ông Huỳnh Tấn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền vốn là 20.000.000đồng và tiền lãi 1% tháng kể từ ngày 03/6/2022 đến nay là 18 tháng là 3.600.000đồng, tổng cộng tiền gốc + lãi là 23.600.000đồng.

*Đối với bị đơn bà Ph, ông T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại văn bản trình bày ý kiến ngày 11/4/2024 bà Ph, ông T trình bày như sau:* ông bà thừa nhận có nợ bà N 20.000.000đồng, bà Ph cho rằng bà có đóng lãi cho bà N 1.500.000đồng nhưng bà không nhớ thời gian nào và sau đó vợ chồng bà hứa trả cho bà N 500.000đồng tháng nhưng bà N không đồng ý đi thưa vợ chồng ông bà. Nay vợ chồng ông bà xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng đến khi tất nợ trên số tiền vốn là 20.000.000đồng cho bà N. Do hiện tại bà Ph phải giữ cháu ngoại, còn ông T thì bận công việc nhà không đến Tòa được nên xin Tòa xét xử vắng mặt ông bà.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà N yêu cầu bà Ph, ông T cùng liên đới trả cho bà số tiền gốc + lãi là

23.600.000đồng nên đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn bà Ph, ông T cùng cư trú tại ấp LB, xã PS, huyện CL, tỉnh BT nên Tòa án nhân dân huyện CL thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tố tụng: Bà Ph, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà là phù hợp qui định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Nguyên đơn bà N yêu cầu bà Ph, ông T cùng liên đới trả cho bà N số tiền gốc là 20.000.000đồng và cung cấp chứng cứ là giấy tay mượn nợ. Mặc dù, bà Ph ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại văn bản trình bày ý kiến ngày 11/4/2024 thì bà Ph, ông T đều thừa nhận là còn nợ bà N 20.000.000đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2023 nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi theo lãi suất 1% tháng kể từ ngày 03/6/2022 đến nay là 18 tháng thành tiền là 3.600.000đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn xin lại yêu cầu về phần lãi chỉ yêu cầu trả vốn. Xét thấy, việc đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi là tự nguyện, không trái luật nên ghi nhận.

[2.3] Cũng tại văn bản trình bày ý kiến ngày 11/4/2024 thì bà Ph có nại rằng bà đã trả cho bà N được 1.500.000đồng tiền lãi, nhưng bà Ph không có chứng cứ gì để chứng minh ngoài lời trình bày của mình nên không có cơ sở để xem xét. Tuy nhiên, nguyên đơn thừa nhận bà Ph có trả lãi cho bà N được 700.000đồng số tiền lãi này nguyên đơn xem như đã khấu trừ qua số tiền lãi mà nguyên đơn đã nợ tiền lãi tính từ ngày 7/6/2022 đến nay, hơn nữa thì bị đơn (bà Ph ông T) cũng không có yêu cầu khấu trừ lại.

Đối với việc bị đơn yêu cầu trả dần hàng tháng 500.000đồng đối với số nợ vay 20.000.000đồng. Theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự đã qui định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật*

*cùng loại đúng số lượng, chất lượng trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”, trong trường hợp này nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần hàng tháng nên yêu cầu của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí DSST có giá ngạch là phù hợp theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phạm Thị Diễm Ph và ông Huỳnh Tấn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị N số tiền gốc là 20.000.000đồng.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi do nguyên đơn tự nguyện rút đơn tại phiên tòa.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.000.000đồng x 5% = 1.000.000đồng.

- Buộc bà Phạm Thị Diễm Ph và ông Huỳnh Tấn T phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.000đồng.

- Hoàn trả lại cho bà Phan Thị N 590.000đồng tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0001464, ngày 04/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT.

Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVÀ+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ THỊ THÚY HẰNG**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**